

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



# thi Bǎn

*Sưu Tập*

ẤT SỬU – GIÁP TUẤT  
(1925 – 1934)

---

**HT. NGUYỄN VĂN HỒNG**

---



**TÀI LIỆU SỬU TÂM 2013**  
hai • không • một • ba

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIÊN-TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG**, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE **DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 06/04/2022

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

# THI VĂN

*Sưu Tập*

ẤT SỬU – GIÁP TUẤT  
(1925 – 1934)

---

**HT. NGUYỄN VĂN HỒNG**

---



---

## MỤC LỤC

❖ THI VĂN SƯU TẬP (1925–1934).....	9
▪ <b>THI VĂN</b> .....	11
1. NGÀY 25-8-1925 (ÂL 7-8-ẤT SỬU).....	11
▫ Thần Sơn Quan Tổng Thống Tông Kim Diệu Vô Tiên Ông.....	11
2. NGÀY 4-11-1925 (ÂL 18-9 ẤT SỬU).....	14
▫ Nhân Âm Đạo Trưởng.....	14
▫ Diêu Trì Nương Nương .....	18
▫ Cao Hoài Ân.....	19
▫ Ba Vị Tiên Nương Dtc .....	19
▫ Bài Thi Điều Động Đình Cửa Lục Nương .....	20
▫ Thanh Tâm Tài Nữ .....	21
▫ H. M.....	23
▫ Nhân Âm Đạo.....	23
3. NGÀY 13-2-1926 (ÂL 1-1-BÍNH DẦN): TẾT BÌNH DẦN. . .	23
▫ Cao Đài.....	24
4. NGÀY 23-2-1926 (ÂL 11-1-BÍNH DẦN). . . . .	24
▫ Đức Chí Tôn Cho Ông Trần Duy Nghĩa .....	24
5. NGÀY 27-2-1926 (ÂL 15-1-BÍNH DẦN).. . . . .	24
▫ Đức Chí Tôn Cho Ông Phạm Văn TƯƠI .....	24
▫ Đức Chí Tôn Cho Ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương . . .	24
6. NGÀY 3-4-1926 (ÂL 21-2-BÍNH DẦN). . . . .	25
▫ Đức Chí Tôn Cho Ông Ca Minh Chương .....	25
7. THỨ BA, 11-1-1927 (ÂL 8-12-BÍNH DẦN). . . . .	25
▫ Thái Bạch .....	25
▫ Ngụ Đồi .....	26
8. NGÀY 26-8-1927 (ÂL 29-7-ĐINH MÃO).. . . . .	34
▫ Nhân Âm Đạo Trưởng.....	34
▫ Tình Ái.....	37
▫ Nguyễn Du.....	40
▫ Túy Sơn Vân Mộng .....	40

---

▫	Hãy Cẩn Ngôn Với Các Đấng.....	46
<b>9.</b>	<b>NGÀY 7-1-1928 (ÂL 15-12-ĐINH MÃO).</b> .....	46
<b>10.</b>	<b>NGÀY 2-4-1931 (ÂL 15-2-TÂN MÙI).</b> .....	47
▫	Lục Nương.....	47
▫	Bát Nương .....	49
<b>11.</b>	<b>NGÀY 2-4-1931 (ÂL 15-2-TÂN MÙI).</b> .....	50
▫	Bát Nương Dtc .....	50
<b>12.</b>	<b>NĂM 1931 (TÂN MÙI).</b> .....	51
▫	Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.....	51
▫	Lục Nương .....	52
<b>13.</b>	<b>NGÀY 19-9-1933 (ÂL 30-7-QUÍ DẬU).</b> .....	53
▫	Hồ Xuân Hương.....	53
▫	Biển Nam Hải.....	54
▫	Điều Trì Kim Mẫu.....	56
▫	Điều Trì Kim Mẫu.....	58
▫	Điều Trì Kim Mẫu.....	59
▪	<b>NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	63
▪	<b>BẢNG LIỆT KÊ CÁC BÀI THI VĂN SƯU TẬP QUYỂN I</b> .....	64



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**





---

## **THI VĂN SƯU TẬP (1925–1934)**

---

- Thi Văn Sư Tập từ năm Ất Sửu đến năm Giáp Tuất (1925 - 1934)
- Bảng Liệt Kê Các Bài Thi Văn Sư Tập - Quyển I
- Những Chữ Viết Tắt



# THI VĂN



1. Ngày 25-8-1925 (âl 7-8-Ất Sửu).

## THẦN SƠN QUAN TỔNG THỐNG TÔNG KIM DIỆU VÕ TIÊN ÔNG THẬP THỦ LIÊN HOÀN

1.

Âm dương tuy cách cũng Trời chung,  
Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.  
Thắt dạ thuyền xưa không đậu bến,  
Đau lòng hạc cũ chẳng về từng.  
Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,  
Ngước mắt ngơ trông bật chín trùng.  
Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,  
Hay chi cá chậu với chim lồng.

2.

Chim lồng bao thuở lại non xanh,  
Ngóng mắt trông vui chốn thoát mình.  
Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,  
Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.  
Vẫy thuyền chi sợ cơn giông tố,  
Hiệp chúng còn hơn cuộc chiến tranh.  
Thìn dạ chờ châu về hiệp phố,  
Nơi mình sự nghiệp mới tan tành.

3.

Tan tàn nhớ đến gánh giang san,  
Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.  
Phú quý mỗi câu con hạc lánh,  
Đình chung gió thổi đám mây tàn.  
Đợi thời toan mượn cần câu Lũ,  
Dựng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.  
Ly loạn gặp thời đời muốn chán,  
Công danh phải sạch hưởng thanh nhàn.

4.

Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,  
Trị loạn hằng xem thế nước nhà.  
Bể hoạn dập dôi thương bấy trẻ,  
Thành sâu chất chứa thâm cho già.  
Bạc đầu non chịu lẫn sương nhuộm,  
Nhãn mặt nước chờ trận gió qua.  
Thân ái mối dây tua nắm chặt,  
Chít chiu ấy cũng một bầy gà.

5.

Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,  
Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.  
Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,  
Đắng cay mộ nước mộ lòng chờ.  
Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,  
Võ thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.  
Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,  
Nào người gánh nổi mối xa thơ.

6.

Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,  
Ai giữ phong cương đặng vững bền?  
Đắp lũy Cổ Loa chưa mấy mặt,  
Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.  
Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,  
Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.  
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,  
Hóa sông nên gịau, núi nên thiềng.

7.

Nên thiềng khi trước lập công danh,  
Chín bệ xem qua chẳng trí quân.  
Ích nước xử tay khoe đẹp áo,  
Lợi nhà võ bụng dưỡng tròn thân.  
Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,  
Văn miếu khô khan ngọn bút thần.  
Danh vọng ru hồn quên thổ võ,  
Thẹn nòi bộc lại mộ đại cân.

8.

Đại cân đã có vẻ chi chưa,  
Hay phận tù lao kiếp sống thừa.  
Đạp đất gập ghình bấy trẻ đại,  
Ngừa thời điên đảo trí già xưa.  
Ngồi hang thương kẻ mang da chó,  
Ngự điện ghét quân đội lột lừa.  
Cái nhục giống nòi sao chẳng rửa,  
Xoi hang mạch nước ý chưa vừa.

9.

Chưa vừa mộng寐 với tây tà,  
Vụ xác vong hồn dựa phách ma.  
Tiêu hủy thân cây lằn lửa tấp,  
Tan thành hình nộm trện giòng qua.  
Rước voi phá mã đào lăng miếu,  
Thả rắn xua ong nhiễu điện tòa.  
Đổ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,  
Ngọn rau tấc đất nước nhà ta.

10.

Nước nhà ta có tiếng anh phong,  
Vẻ đẹp trời đông sắc Lạc Hồng.  
Nam Hải trở nhiều tay Thánh đức,  
Giao Châu sanh lắm mặt anh hùng.  
Tinh trung lửa thét thành Bình Định,  
Khí liệt gươm đề tỉnh Quảng Đông.  
Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,  
Chi cần dị chủng đến dưng công.

(ĐS. I. 12)

2. Ngày 4-11-1925 (âl 18-9 Ất Sửu).

**NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG**

**THẬP THỦ LIÊN HOÀN**

Thi họa vừa khi bước hững nhàn,  
Vòng trần luân chuyển luống lo toan.  
Cày mây cuốc nguyệt chờ Thang Võ,  
Hằng biết cho dân chịu buộc ràng.

1.

Buộc ràng túng thiếu cõi Nam Châu,  
 Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu.  
 Phép nước đòi cơn mây gió thảm,  
 Nghiệp nhà lắm lúc nước non sâu.  
 Thương đời để dấu noi người trước,  
 Hiệp chũng làm gương dặt lữ sau.  
 Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,  
 Rừng xưa bến cũ thành thời đầu?

2.

Thành thời đầu buổi nước non nhà,  
 Nam đánh hâu xem trận gió qua.  
 Ưu mặt ướm nâng nền võ trụ,  
 Bến lòng chờ đợi bến sơn hà.  
 Dập dôi bể hoạn thương bấy trẻ,  
 Lắc lữ thuyền du hổ phận già.  
 Cũng muốn lấy lòng xây thế cuộc,  
 Vòng trần ngặt đã bước chân ra.

3.

Bước chân ra khỏi ngậm ngùi thay,  
 Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày.  
 Rừng trước tuy vui chung rượu thảm,  
 Ôn xưa đâu lọt tấm lòng ngay.  
 Rèn tâm khá nắm dây thân ái,  
 Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.  
 Biển khổ mang bầu chờ tế độ,  
 Giặt giành chi khỏi trả rồi vay.

4.

Trả rồi vay tua vẹn lòng son,  
Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.  
Đội mào khỉ ngời non hớn hở,  
Lìa rừng cọp ngóng biển thon von.  
Nào khi đất Việt trời ngang dọc,  
Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.  
Xương thịt cũng đồng nhưn loại thế,  
Vày bừa há chẳng hổ sông non.

5.

Non sâu cỏ nhuộm đã phơi sương,  
Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.  
Vạc ngã người đày trâu ngựa kéo,  
Gia tàn yếm rủ gió mưa tuôn.  
Vật còn biết mển ngày thong thả,  
Mình há đâu quên chỗ cội nguồn.  
Vây hiệp đồng tâm liên ái kết,  
Cường quyền sức mọn để chi sờn.

6.

Chi sờn máu thịt mảnh thân phàm,  
Danh lợi mỗi câu như tánh tham.  
Vị biết trọng mình nhà nước trọng,  
Đừng quên tham nhục giống nòi tham.  
Non sông chẳng đổi theo lời nói,  
Cơ nghiệp dầu thay bởi sức làm.  
Un đúc lòng thành chờ máy tạo,  
Có ngày khuấy nước dọc trời Nam.



7.

Trời Nam vừa thọ ánh dương quang,  
 Cường tỏa tiêu tan thấy cảnh nhàn.  
 Vẫn vũ suối bờ Thần tiếp Thánh,  
 Ôn ào bến ghé qui xô quan.  
 Hồn trung vì nước hơi vừa tỉnh,  
 Mắt trí xem dân đã hóa làn.  
 Hồng Lạc giống nòi dầu thoát ách,  
 Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.

8.

Đồng gan mới biết đặng đồng tình,  
 Biết máu thịt mình mới biết binh.  
 Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,  
 Thế quyền trong nước há ngời xin.  
 Trống gông nô lệ sao ham muốn,  
 Hình bóng quan viên xúm giựt giành.  
 Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,  
 Ai từng đem nhục đổi làm vinh.

9.

Làm vinh chẳng nghĩ thẹn non sông,  
 Chín tuổi ông cha nhặng tử thâm.  
 Buồn thấy giống Hồng thân chúng xẻ,  
 Thảm xem dòng Lạc thịt người băm.  
 Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,  
 Chín bệ ngày nay qui nhảu đầm.  
 Rút vỏ gươm linh ta quyết một,  
 Chẳng cho kẻ nghịch đặng ăn nằm.

10.

Ăn nằm nín nấp đợi chơn quân,  
Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.  
Năm mỗi xa thơ ra sức gánh,  
Thâu giếng xả tắc sửa đầu cân.  
Thái bình trăm họ nhìn chơn chúa,  
Thanh trị ba châu trở trí Thần.  
Độc lập gần ngày vui sắp đến,  
Bỏ cơn đất Việt chịu tam phân./.

\* \* \*

Chiêu tập hồn thi bước Đạo diu,  
Non xưa chớp cánh nhận trông theo.  
Trời thanh khách gắng lần qua khỏi,  
Đêm rạng trăng soi lướt khỏi đèo.  
Mây khóa đánh Tần màu gió cuốn,  
Thuyền khơi sông Bích cánh buồm treo.  
Giang san một dãy nên chung dựng,  
Biển cả chi nao ít mái chèo.

NHÀN ÂM ĐẠO (ĐĐTTrN.14)

THI

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Cho THANH THỦY (Cao Hoài Sang)

Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,  
Tâm chí ghe phen dập lửa phiền.  
Ấm lạnh dốc tròn gương phấn đại,  
Vui buồn chưa vẹn nổi hàn huyền.  
Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,  
Biển ái đầy vơi một chiếc thuyền.

*Nín nầm chờ ngày tiên quả sạch,  
Trau giới đạo hạnh hưởng ân Thiên.*

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

\* \* \*

### CAO HOÀI ÂN

*Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,  
Vận thời hầu nên đã thấy mời.  
Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,  
Rừng tòng buổi trước một cây còi.  
Hồng nương dặm gió chi sồn cánh,  
Ngựa ruổi đường hòe há nhọc roi.  
Nín nầm chờ qua cơn bĩ cực,  
Thìn lòng chúng có lượng đôi thoi.*

CAO HOÀI ÂN

(*Thân phụ của Ngài Cao Hoài Sang giảng cơ*) (ĐĐTTrN. 14)

### BA VỊ TIÊN NƯƠNG DTC

**tặng tài Thanh Sơn Đạo Sĩ:**

*Hay Thanh Sơn! Giới Thanh Sơn!  
Trung nghĩa về Tiên cũng ngậm hồn.  
Cầm tú thêu oan thành khí giới,  
Văn chương khảo tội hóa côn quờn.  
Rung chuông tỉnh thế ba kỳ thức,  
Hồi trống truy hồn bá tánh khôn.  
Trị loạn sẵn tay nâng vạc ngã,  
Anh linh muôn kiếp nước Nam đồn.*

LỤC NƯƠNG DTC

*Tài Thanh Sơn! Trí Thanh Sơn!  
Câu văn tuyệt bút vẽ nên hồn.*

*Giục lòng chí sĩ chưa vừa sức,  
Múa viết Thần Tiên đủ chấp quờn.  
Dệt thảm lê dân Trời cảm cảnh,  
Khêu sâu xã tắc Đất kinh hồn.  
Nắn nhôi trí huệ thành binh khí,  
Rèn chất anh thư đắp lũy đồn.*

**THẮT NƯƠNG DTC**

*Trung Thanh Sơn! Nghĩa Thanh Sơn!  
Bồi tại đâu ăn oán nuốt hồn.  
Nát mật khó xem nhà vắng chủ,  
Bầm gan há chịu nước không quờn.  
Câu văn ái chủng gần dân khí,  
Tiếng sấm ưu hương định quốc hồn.  
Lập chí ôn nhu là đắp lũy,  
Nung lòng đạo đức ấy xây đồn.*

**BÁT NƯƠNG DTC**

\* \* \*

**BÀI THI ĐIỆU ĐỘNG ĐÌNH CỦA LỤC NƯƠNG**

*Đầm ấm cảnh trời mai ác lộ,  
Thơ thời đưa thuyền khổ khách chèo.  
Nhấp nhô lượn sóng khóa lèo,  
Luồng đông gió tạt cánh bèo ngưng sông.  
Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngọn,  
Mây doanh non tuyết đóng nhành thông.  
Về nam đổ cánh rừng tòng,  
Ngút xem tủa án cây đông khóa rềm.  
Đường xúm xít chị em ruỗi bước,  
Dắt dìu nhau kẻ trước người sau.*

Tìm nơi hứng giọt mưa rào,  
 Để cơn khao khát khoe màu phù dung.  
 Đờn nhả khách năm cung nhật trời,  
 Vệt mây đen gió thổi chiều hôm.  
 Quang âm ngày tháng dập dồn,  
 Giữa khi trở bước hoàng hôn trở đường.  
 Đường dài muôn dặm khách đơn thân,  
 Mượn bóng trăng lâu bước vện chân.  
 Khóa kín song thu trau hạnh đức,  
 Chờ khi Đạo trọn đến non Thần.  
 Non Thần tiếng hạc châu vang đánh,  
 Chờ rước người ngay chánh dẫn đường.  
 Mơ màng chưa tỉnh huỳnh lương,  
 Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.

LỤC NƯƠNG  
(ĐĐTTrN. 15)

### THANH TÂM TÀI NỮ

Mượn nguồn đạo đức khóa màu trần,  
 Luyến thế ngày qua khó kịp xuân.  
 Bến khổ trường buồn thuyền đợi khách,  
 Non Tiên trở cánh hạc chờ xuân.  
 Xuân mệt mờ bao nhiêu cảnh ủ,  
 Cụm rừng tòng lá xử tranh sầu.  
 Biết bao mấy nỗi tang dâu,  
 Bóng trăng kia đã đứng đầu tuổi xanh.  
 Xanh vàng ngọn cỏ trải mô hoang,  
 Oan trái trả vay khách nhộn nhàng.

Nhàn cảnh mấy ai tìm đến chốn.  
Chốn bi ai luống nhọc nhằn than.

Than rằng: Côi phù sanh nháy mắt,  
Trăm năm đâu biết chắc rủi may.

Đua tranh sánh cửa so tài,  
Cửa tài phải sạch đường dài thoát qua.  
Gắng lo xa.....

(ĐĐTrN. 18)

\*\*\*

Liệu mà day trở bước thang xuân,  
Một dặm đường qua Đạo một gần.  
Sóng dậy tang thương hồng chích cánh,  
Trời diu thưởng phạt họa đồng cân.

Cân thiêng liêng chất đồng tội phước,  
Gặp thời tua vẹn đức trọn nhân,  
Địp may dễ có mấy lần,  
Dò đường đến chốn non Thần mới hay.

Hay biết đời sao, Đạo lại sao?  
Hay gần cửa Thánh bước lần vào.  
Hay tìm nẻo chánh, tà xa lánh,  
Hay tập thanh cao chí mới cao.

Cao không với, thấp nào để bước,  
Khó mà lần đến được mới mau.

Chỉ mình rồi khá lo âu,  
Liệu chơn thoát khỏi vực sâu sau này.

THANH TÂM TÀI NỮ  
(ĐĐTrN. 20)

## H. M.

Rảnh nợ thế, rùng thung vui thú,  
 Chiều hứng nghe vượn hú chim chiền.  
 Một ngày thông thả là Tiên,  
 Suối trong rửa sạch não phiền trần gian.  
 Vòng cương tỏa buộc ràng danh lợi,  
 Chốn hý trường lui tới lãng xãng,  
 Phép quan luật nước thúc dằn,  
 Đình chung rối cuộc mơ màng chiêm bao.  
 Đâu là thấp đâu cao phẩm thế,  
 Nhục vinh kia ai dễ trọn đời.  
 Cõi trần kiếp sống mấy hơi,  
 Phủi tay phút đã châu rơi ngọc trầm.  
 Hỡi ai là khách tri âm!..

(ĐĐTRN. 19)

## NHÀN ÂM ĐẠO

Rèm gió đêm Trăng bóng rạng thình,  
 Nghêu ngao non Túy thú riêng mình.  
 Thu về hứng cảnh đôi bầu cúc,  
 Hạ đến vui sen mấy chén quỳnh.  
 Nhàn dạo vẫn vợ theo Nhứt Nguyệt,  
 Rảnh ngồi chậm rãi tụng Huỳnh Đình.  
 Tranh đua giữ sạch lần phi thị,  
 Gặp buổi giang hồ vớt chúng sinh.

NHÀN ÂM ĐẠO (ĐĐTRN.20)

## 3. Ngày 13-2-1926 (àl 1-1-Bính Dần): TẾT BÍNH

**Dân.**

**CAO ĐÀI**

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.  
Bần sang trời mặc tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.

(TNCT. TTT. 116)

**4. Ngày 23-2-1926 (âl 11-1-Bính Dần).**

**ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG TRẦN DUY NGHĨA**

Đạo tâm rõ rõ sáng như ngày,  
Hiệp cũng may mà gặp cũng may.  
Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,  
Một lòng mộ Đạo chớ nên sai.

(TNCT. TTT. 115)

**5. Ngày 27-2-1926 (âl 15-1-Bính Dần).**

**ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG PHẠM VĂN TƯƠI**

Một nhà sung túc hưởng ân Thiên,  
Mối Đạo từ đây đắc sở truyền.  
Giáo hóa dày công giới đức hạnh,  
Cháu con sau hưởng phúc liền liền.

**ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG PHỦ NGUYỄN NGỌC TƯƠNG**

Con trị ai, Thầy cũng trị ai,  
Một lòng đạo đức chớ đờn sai.  
Năm năm công quả tua bền chí,



*Chỉ dẫn nhưn sanh bước lạc loài.*

(TNCT. TTT. 119)

**6. Ngày 3-4-1926 (âl 21-2-Bính Dần).**

**ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG CA MINH CHƯƠNG**

*Thế thượng hê vô bá tuế nhân,  
Thất tuần dĩ định vấn thời quân.  
Ưu tư mặc vọng thường vô lộ,  
Nghiệp trái tùy căn định số phần.*

(TNCT. TTT. 169)

-----  
*Cuộc đời càng nghĩ lại càng gay,  
Ngặt nổi Thiên cơ chẳng dám bày.  
Rắn núp dưới hang coi ngựa chạy,  
Khỉ ngồi trên ngọn ngó gà bay.  
Đông Tây chộn rộn Trời thay xác,  
Nam Bắc ê hê đất chỗ thay.  
Nhơn vật mười phần hao chín tám,  
Thần Tiên thấy vậy cũng chau mày.*

(TNCT. TTT. 125)

**7. Thứ ba, 11-1-1927 (âl 8-12-Bính Dần).**

**THÁI BẠCH**

Chúng đấng ngồi kiết tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiền hữu dặn Sĩ Tải phải viết cho cẩn thận.

Điều văn Động Đình, Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình,

song người học đặng có một điệu truyền thể gọi là điệu Bạch Vân.

Lão lấy đề “NGỤ ĐỜI” nghe.

### NGỤ ĐỜI

#### 1.

*Đời hằng đổi, nước non không đổi,  
Giữ nhưn luân nhờ mỗi Đạo truyền.  
Nhặng lo tước trọng cao quyền,  
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.  
Biệt cảnh là rặng đầy rừng,  
Con thuyền Bát Nhã lữ chừng độ duyên.*

*Sắc*

*Tài*

*Tửu*

*Khí*

*Lưng vơi lấy chí anh hùng,  
Mượn gương thân huệ dứt lần trái oan.*

**(12-1-27)**

#### 2.

*Vụ chữ nhàn*

*Mến giang san*

*Phế bủa quan*

*Ngừa trị loạn*

*Xem qua như chốn hý tràng,  
Lẻ loi mặt nịnh, lữ làng phận trung.  
Chẳng ai nắm kiếm thư hùng,  
Thành nghiêng khôn đỡ vật rừng khôn nâng.  
Sĩ dân*

*Soái tướng  
Quân thân  
Chinh chuyên thay, phạm phạm nhân,  
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh.*

## GIẢI NGHĨA:

1. là điệu Thái Cực.
2. là điệu Lương Nghi.

Thầy là cội, chúng sanh là lá...

Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhân.

*Rùng* là sung sướng. *Thư Hùng kiếm* của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín.

Cái phạm phạm nhưn chịu lắm nổi chinh chuyên. *Chinh* là nghiêng, *chuyên* là chở. Chở nghiêng là chở nặng nề.

*Thần huệ kiếm*: Huệ trí dĩ vi kiếm tác đạo dã: lấy trí huệ làm gươm mà hành đạo.

(13—1—27)

### 3.

*Nghe thấy bất động tình  
Dân dưới phép tụng đình  
Nước dưới phép đao binh  
Nhà dưới phép luật hình  
Còn chi hai chữ thái bình  
Ngửa nghiêng chín bệ, gập ghình ba châu.  
Non sông nhuộm một màu sầu,  
Nền Giao cỏ loáng, sân châu sương phong.  
Dân chẳng hiệp đồng*

Quan chẳng vị công  
Vua chẳng phải dòng  
Về đông hết kể Tử Phòng,  
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.  
Tiếc thay một gánh cơ đồ,  
Xa thơ khuất dấu bóng cờ bật tằm.

4.

Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm,  
Cũng xương cũng thịt, cũng khí cũng huyết Nam,  
Cũng văn cũng pháp, cũng phong cũng tục Nam,  
Cũng xã tắc cũng triều đình của nhà Nam.

Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,  
Kẻ chẵn dân lại ra làm con buôn.

Dân như cá chậu gà chuồng,  
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.  
Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,  
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,  
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.

Gặp cơn xúi ác giục loạn,  
Người ngay tránh dạng, đưa gian khoe mình.

Tỷ như một đám bù nhìn,  
Cân đai một vẻ, thân hình một nơi.

## GIẢI NGHĨA:

Vậy thì gọi là điệu Thái Cực là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm.

Đọc lại Bài số 1, khi nhập đề như vậy là không không, chưa hiểu căn cước đề thân, thì gọi là nhập Hư Vô.

Thái Cực là vì có 1 tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2, ba tiếng là Tam Giáo.

Sĩ dân, hai tiếng là Lương Nghi.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi.

Bốn chữ: Tú Tượng là đó.

Bài số 4: Chín chữ là Cửu Lưu đó.

Tám chữ: Ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến hóa vô cùng, rồi mới kết cho toàn điệu.

(Bốn bài kia rồi rồi, bây giờ lấy lại số I, Lão tiếp nữa:)

**(20—1—27)**

**I. (NÔNG)**

*Ấy cũng gọi đời*

*Nhơn vật khác vời*

*Vị chữ kim thời*

*Phong đời tục đời*

*Điền viên đất nổi lên vàng,*

*Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.*

*Tròn năm luống phạt cần cù,*

*Không nuôi thê tử, không bù thân sanh.*

*Nhỏ từng đình*

*Lớn từng binh*

*Già năm canh*

*Mảnh tơi còn phạt chưa lành,*

*Máu đưa quan nút, mỡ dành làng ăn.*

*Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,*

*Đòn roi lão mục, tiếng dằn thẳng chẵn.*

(21-1-27)

II. (CÔNG)

Phải tùy phương năng, giỏi dẫn dai dù,  
Một thố võ xưa kia nên tuấn tú,  
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.  
Ôi! Thương thay cho cảm tú giang san.  
    Đầy sông ngưi ngút khói thuyền,  
Đầu non sủng giữ, cuối triều gương doanh.  
    Công dân đắp lũy bồi thành,  
Tay mình lại cột lấy mình thâm thay!  
    Nỗi lương tháng bóng ngày,  
    Nỗi tiền hỏi bạc vay,  
    Nỗi trả thuế đóng bài,  
    Thợ hay dầu đủ sức tài,  
Giữa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.  
    Miệng ăn quá sức tay làm,  
Thê nhi thiếu kém, thân phàm chẳng no.

(22-1-27)

III. (THƯƠNG)

Cũng trò  
Lợi bỏ  
Không lo  
Cướp to  
Giặt nhỏ  
    Trường thương lấp ló ít người,  
Nơi tay dị chủng như trời nắng mưa.  
    Quốc dân ăn thái uống thừa,  
    Khôn ngăn bán lận, khó ngừa buôn gian.  
Cửa Sài gòn tính toán, áp chế nội hàng,

Gạo bắp chở ngoại bang, giành phần xuất cảng.  
 Dùng mưu phản gián Nam bang,  
 Đoạt châu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.  
 Nọc ăn máu nước thúì ruộng,  
 Khô khan Lạc khí, hao mòn Hồng tinh.

(23-1-27)

IV.(SĨ)

Tính toán vốn lời mình đừng chịu,  
 làm thình & lỗ vốn.  
 Kia quan viên Chúc sắc bên chôn,  
 cũng lũ đại học khôn,  
 Nọ binh lính tổng làng chôn rợn,  
 cũng lũ ngu ăn hồn,  
 Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn,  
 tiền ngàn không sợ tốn.  
 Cửa công huyện mãn nha còn,  
 Dạ thừa lười mồi, cúi lòn lưng cong.  
 Lăn xanh ưa hửi mùi đồng,  
 Ham thân nô lệ, mến vòng tôi con.  
 Lốp lương tháng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu,  
 Rủ phải cơn túng thiếu, chịu người níu kẻ đòi,  
 Đã quen tiếng buộc lời lời,  
 Gian làm ra phải, lỗi đời thành ngay.  
 Dày công đếm số mề đai,  
 Mực vãng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.

**GIẢI NGHĨA:**

Bài I: Trên là Tứ Thời, giữa là Tam Tài, gọi là điệu văn Tam Tài.

Bài II: Trên là Bát Tuyền, giữa là Ngũ Hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.

Bài III: Trên là Lưỡng khí, giữa là Cửu Thiên.

Bài IV: Trên là Thập nhị Thời, giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện.

Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt Âm nhứt Dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn gọi là Thập nhị Khai Thiên Động Đình Hồ.

(24—1—27)

V. (NGŨ)

*Có chi ham*

*Nguồn nước cấm*

*Thủy lợi thâm*

*Chiếc thuyền câu*

*Ra thủ phạm*

*Nghề xưa hạ bạc đã nhàm,*

*Nay dân đói khó ra làm không no.*

*Lúc giăng lưới, khi đóng nò,*

*Mảng lo tàu chạt, nhãng dò bè trôi.*

*Cá chê mỗi*

*Bởi quen muối*

*Khôn tránh lưới*

*Nào khi nguyệt giỡn sóng cười,*

*Thú hay mặt nước chơn trời ngửa nghiêng.*

*Kinh luân đứt nổi khó truyền,*

*Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngư công.*



(25—1—27)

VI. (TIÊU)

Song vẫn cũng một lòng  
 Thân đói khó như nhộng  
 Hỏi ăn chi đặng sống  
 Rằng hợp khí thanh không  
 Lánh thân khóm bá rừng tòng,  
 Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.  
 Cây ăn lưỡi búa đã mòn,  
 Rừng cao hết củi, nôi còn không cơm.  
 Lão lục ngó lờm lờm,  
 Chú săn đơm khẩu súng.  
 Non xanh vắng gót anh hùng,  
 Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.  
 Thành Thang buông mặt lưới trướng,  
 Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.  
 Nạn củi quế gạo châu,  
 Thiên sâu Địa thảm!

(Tạm ngưng)

### CHÚ THÍCH:

Bài I: Nói về NÔNG.

Bài II: Nói về CÔNG.

Bài III: Nói về THƯƠNG.

Bài IV: Nói về SĨ.

Bài V: Nói về NGŨ.

Bài VI: Nói về TIÊU.

Tới đây, Đúc Lý ngưng lại.

Như vậy, còn thiếu: CANH và MỤC.

8. Ngày 26-8-1927 (Âl 29-7-Đinh Mão).

**NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG**

**DÒNG NƯỚC BÍCH**

Dòng nước bích tiếng cầm đêm nguyệt,  
Vui hứng nhìn nước biếc non xanh.  
Trối ai danh lợi giựt giành,  
Giựt giành rớt cuộc tan tàn đĩnh chung.  
Mờ mệt khách lao lung buộc trối,  
Nào mấy ai khoe giỏi khoe khôn.  
Kiếp trần bước những bên chôn,  
Bóng quang âm đã dập dồn tuổi cao.  
Nhìn sự nghiệp chưa bao nhiêu thỏa,  
Đường thế còn danh giá ngoài khơi.  
Mảng lo của vốn đồng lời,  
Vốn lời chưa mãn phải rồi tay không.  
Kìa một gánh tang bồng mang nặng,  
Nước nhà xưa vốn chẳng lo âu.  
Nước non cảnh cũ đeo sầu,  
Non phơi đánh bạc, nước râu mặt nhăn.  
Nhăn vì nổi thuyền xưa lạc bến,  
Bạc vì cơn tang biển thương qua.  
Qua bao nhiêu bóng ác tà,  
Tà gương chí sĩ nợ nhà còn mang.  
Lần thân ái sừng tan buổi sớm,

Giấc mộng hôn chưa dạm tỉnh hôn.  
 Chờ cho nước lặn đến chơn,  
 Chơn mau khó thoát mấy cơn bão bùng.  
 Sầu ngoảnh lại rừng thung gió thoảng,  
 Máu anh phong chảy cạn mạch hồng.  
 Ngày trời trưa sớm thông dong,  
 Để chơn rửa sạch tắc lòng đắng cay.  
 Mặc trần thế đọa đày kiếp sống,  
 Tạng mặt nhìn càng ngóng càng đau.  
 Điểm tang dấu tuyết đượm màu,  
 Vầng trăng sân trước soi lâu khổ xưa.  
 Dòm lại nổi nắng mưa sự thế,  
 Cảm giống nòi giữa bể sóng xao.  
 Ướm toan mượn giọt máu đào,  
 Nhành dương rười tắt nhọc lao khổ mình.  
 Ngặt còn bóng trời Nam chiếu sáng,  
 Vận mạng chờ ác tận sương mờ.  
 Nắm tay bước tận thang Trời,  
 Lăn thương tâm níu đổi đời dây oan.  
 Bóng hồng lối cánh thoàn thơ thối,  
 Thiện niệm chờ cạn gọi nổi đau.  
 Gương trong hạnh quý đời dào,  
 Đem lòng thanh bạch sánh vào lửa binh.  
 Ai là trí phân minh lẽ chánh,  
 Văn chương đem làm cánh làm vi.  
 Ấy phương bảo thủ thành trì,  
 Đường khai đã sẵn gặng đi cho cùng.  
 Mong ngày thoát khỏi lao lung...

\* \* \*

Đường đi nhắm không dài chẳng vắng,  
Nhìn non tây ác lặn đã tà.

Cành dương lác đác sương sa,  
Bóng quang âm ướm thoát qua biển trần.

Muốn trần lánh dữ khá trau lành,  
Nguyệt rọi đường đi một bóng thình.  
Lướt đến non cao tìm động Thánh,  
Chờ hơi quốc trởi Đạo chưa thành.  
Chưa thành tua gặng chút công lao,  
Lao lực đem nhau cảnh tịnh vào.  
Một mối tương thân chừ nắm chặt,  
Đạo nên thức tỉnh giấc chiêm bao.  
Bao lần chuyển tiêu hao nhọc thế,  
Bước cạnh tranh chưa dễ ai hơn.

Mạnh đề yếu thiệt chán chường,  
Biển sâu khó biết lo lường giải oan.

Rừng thu bóng ngày tàn cụm trước,  
Tiếng chuông chùa người được nổi đau.

Sưởi trong ánh nhựt rọi lâu,  
Nhằm hôm nắng khách cội đào gió qua.

Lựa đèo tâm ngọc ẩn non Côn,  
Triển đá cheo leo gặng bước đôn.  
Ngoảnh khóm mây chiều lặn ác lặn,  
Kêu nhau đổ dặm tạm cô thôn.  
Thôn lân rải rác bóng người qua,  
Hỏi lại chưa ai vẹn chữ hòa.  
Thi, rượu, đờn, cờ, không kết bạn,

*Quanh năm khuấy lãng thế phui pha.*

(TNCT. HH. 112-114)

THẤT NƯƠNG

## TÌNH ÁI

*Người tình ái lòng thương như biển,*

*Cả nước non hòa tiếng yêu đương.*

*Thương hơi gió lá nâng sương,*

*Thương chim đỗ cội, thương tường che hoa.*

*Thương tiếng dế như hòa khóc bạn,*

*Thương hơi cây gió thoảng reo đồn.*

*Thương bầy thú nháy đầu sơn,*

*Kết đôi chẳng hiểu tiếng hờn chia bầu.*

*Thương sông chảy như sâu nhả mặt,*

*Thương gành khuya như bắc cầu Lam.*

*Thương con thuyền bá nường buồm,*

*Thương dòng nhi nữ chứa hờn Tương giang.*

*Thương gió lộng mây tan trời rạng,*

*Thương muôn sao nhấp nháng bóng khuya.*

*Thương mưa đổ giọt châu rìa,*

*Cỏ cây nhờ nước chan bìa dầm xuân.*

*Thương đến chốn gọi rừng trước tử,*

*Chúa hiền xưa đặng giữ Đạo Đời.*

*Thương công ngư phủ dầm khơi,*

*Đò nhân rước khách lập đời an nguy.*

*Thương vạn vật cũng bì đồng loại,*

*Thương nhưn sanh chẳng mỗi lòng thương.*

Thương người lạc bước lỡ đường,  
Tìm nơi Cung Tốt, lạc đường Bích Cung.

Thương các Đấng anh phong vị chúng,  
Thương những trang bỏ sống vì nhà.

Thương lùm mả ủ thân ma,  
Cốt căn báo đáp sơn hà gây nên.

Thương cửa Khổng chẳng bên mỗi Đạo,  
Thương nhà văn khó bảo cơ văn.

Đòi phen nắm viết muốn quăng,  
Đề danh chẳng kể đáng bằng ghi tên.

Thương những kẻ vì hiền khổ phận,  
Cửa tang du khó lẩn đầu hiền.

Thương người đeo thảm chác phiên,  
Nỗi duyên lỡ dở hương nguyên lạnh tanh.

Thương những kẻ ôm giành cả nghĩa,  
Thương cho người cửa tía cầu ô.

Bán thân vì chút từ cô,  
Đem duyên mà đổi liễu bồ buôn may.

Thương nỗi bạn hằng ngày trông bóng,  
Kiếm người thương chẳng ngóng tin sương.

Tuyết khua bủa lạnh then giường,  
Gối chẵn chia nửa bước đường lạnh tanh.

Thương tiếng dế năm canh trời giọng,  
Tuồng như dường ướm gióng dây loan.

Thương ai thỏn thức canh tràng,  
Dở phòng phòng vắng, vén màn màn không.

Thương cho kẻ ngậm ngùi lỡ phận,

Tìm kiếm đôi lại vấn vương oan.  
 Thương người lánh tục tìm nhân,  
 Trễ chơn mà bị phụ phàng tình duyên.  
 Thương người giữ chẳng bên danh tiết,  
 Vì thương nên khó biết trọng mình.  
 Thà cam chết sống với tình,  
 Chia tay chẳng chịu sớm đành phụ nhau.  
 Thương trời rạn lao xao cánh nhận,  
 Đến đưa tin của Hán Chiêu Quân.  
 Thương người lạc bước phong trần,  
 Dem thân Hồ Hán bỏ phần tơ duyên.  
 Thương những kẻ chờ thuyền biển ái,  
 Bồng con thơ ngấn ngại trông chồng.  
 Tấm trinh đổi mặt non sông,  
 Đành đem thân đá hẹn cùng tuyết sương.  
 Thương mây tỏa như dường vẽ bóng,  
 Chúc Nữ kia ngồi ngóng Ngưu Lang.  
 Trông vơi cánh thước nhọn nhàng,  
 Cầu Ô chẳng đến lập đàn hiệp đôi.  
 Thương cung Quảng Hằng ngồi ngó thế,  
 Đợi tin chàng Hậu Nghệ đến thăm.  
 Thương ai mển trộm nhớ thâm,  
 Lựa duyên chẳng chịu ôm cầm thuyền ai.  
 Thương Tô Huệ hằng ngày dệt gấm,  
 Dâng tâm trung vào tận đền rồng.  
 Thương người chịu nhục cùng chồng,  
 Dầu xa ân ái còn nồng nghĩa nhân.

**THI:**

Chiếc bá linh đình thả giữa vời,  
Thôi tìm bến Phạm đậu an nơi.  
Vùng hồng đã lố thay màu đất,  
Phận bạc đành cam đợi sắc Trời.  
Trăng chiếu cội tùng trắng lố đổ,  
Tuyết đeo cành tử tuyết trong ngời.  
Sự đời đã thế thôi đành thế,  
Dâu bể đòi phen cũng đòi đời.

\* \* \*

**NGUYỄN DU**

**TÚY SƠN VÂN MỘNG**

Năm Long Đức thứ tư,  
Tiết Trung Thu tháng tám,  
Quế tử hương đưa muôn dặm,  
Hòe huê sắc trở đòi ngàn.

Trăng trăng bạc, gió gió vàng, lẻo lẻo một bầu bạch  
bích.

Trời trời xanh, nước nước biếc, làu làu một khóm  
pha ly.

Tám cảnh vầy mở bức bình phong,  
Bốn côi khắp xây nền vân thủy.  
Ta khi ấy: Thôi châu Thiên sứ,  
Rảnh việc công sai.

Thình thình một chiếc thuyền lan, noi dòng Xích bích,  
Nhẹ nhẹ đôi con chèo quế, dục bến Thương Lang.  
Trải hang Nghê qua cửa Thần Phù,



Dựa bãi Hạc tới chùa Non Nước.

Nọ non Tiên, nầy cảnh Phật, những ngõ tòa tinh  
đầu đưa về.

Kìa quán gió, ấy cầu mây, chẳng khác chốn Bồng  
Lai đưa lại.

Phối phở lòng son dễ hứng,

Bâng khuâng dạ ngọc khôn cầm.

Ta bấy chừ: Ghé bến liễu đậu thuyền,

Đôi gành hoa chơi bộ.

Vén xiêm nghề, cài mào én, xênh xang một quạt một  
con đồng,

Nâng bóng ác, vận chần lừ, lẻo đẻo đôi hầu đôi  
đũa trẻ.

Đi dắt qua cầu Cửu Cáp,

Lần hồi tới cửa Tam quan.

Ngoài vách thưa, đọc đọc ngâm ngâm,

Trong am tự, trai trai giới giới.

Quén rủ đôi ba thầy tụng, rập rình tiếng quyền rập  
tiếng tiêu,

Trù trì năm bảy ông sư, thù tạc chén thung đưa chén  
cúc.

Dẫn dúi tiệc hầu mãn một,

Lần lừ canh đã sang ba.

Mảng vui say khách thầy về nhà,

Riêng lặng lẽ mình ta ngồi đấy.

Những mảng quên trăng làm bạn, xa trông năm  
thức tăng vân,

Thày lay mượn gió đưa duyên, xảy thấy một trang  
yểu điệu.

Rõ rõ sen đưa gót ngọc,  
Dịu dàng tay hé rèm châu.  
Tóc lầu lầu mây Sở mấy từng,  
Quần dọn dọn sóng Tương đôi lớp.  
Mặt hoa ái ngại đường Hồn Tiên Nương tách dậm  
xuống lầu Tây,  
Mày liễu ủ ê tợ Đường Minh Phi đeo sầu về ải Bắc.  
Sau lưng đôi đôi hầu thiếu nữ,  
Trước mặt bùng một hộp kỳ nam.  
Khoan khoan noi thêm quế bước vào, thừa rằng thiếp  
đến châu quân tử  
Rón rén dựa lan can ngói xuống, hỏi sao chàng nữ  
phụ cố nhưn.  
Ta khi ấy: Ngập ngừng như tỉnh như say,  
Ngơ ngẩn nửa mừng nửa sợ.  
Lã chã giọt châu sa trước mặt, nào ngờ bình thủy  
duyên xưa,  
Nhặt khoan tiếng ngọc thoảng bên tai, mới biết  
tào khang nghĩa cũ.  
Mặt nhìn mặt trăm chiều, sâu tuôn lã chã,  
Tay cầm tay mấy nối, thăm lụy ngập ngừng.  
Chừ lâu ta mới hỏi chùng,  
Sau trước nàng bèn bày tỏ.  
Nàng mới thừa rằng:  
Thiếp hổ thân bồ liễu,  
Ngày dựa cửa trâm anh.  
Vàng ngọc âm từ chốn Thiên đình,  
Xuống hạ giới làm con Tướng quốc.

Tơ đỏ nhờ tay Nguyệt Lão,  
 Cửa vàng trộm sánh Lang quân.  
 Nghĩa keo sơn thoát bén thoát ưa,  
 Duyên kim cỏi càng quen càng thắm.

Tiếng cầm xen tiếng sắt, phao tuông đêm hạ giấc  
 hòa phong,

Mùi xạ bén mùi hương, đầm ấm ngày xuân hơi  
 thoát võ.

Đã trót vàng trao ngọc gởi,  
 Lại dầm biển ái nguồn ân.

Kê hàng trước, dựa hàng mai, những ước trăm năm  
 thêm có lẽ,

Gối cội đào, chen cội quế, để thể chín nguyện vẹn  
 và mười.

Trước là sửa tráp đẹp duyên chàng,  
 Sau nữa nâng khăn an phận thiếp.  
 Những tưởng gió cu còn đợi,  
 Nào hay máy tạo khôn ngừa.

Duyên mới vừa thỏ bạc ngang thêm,

Kẻ đã đặng năm năm ân ái.

Điềm phúc ứng dê xanh qua cửa,

Bồng rẽ phân hai ngã Sâm Thương.

Hạc về huê biểu tủa ngùi ngùi,

Nhận lại hoành dương trông thắm thắm.

Thiếp từ khi ấy: Về cung Nữ Tú,

Phụng sự Thiên Tào.

Sớm trông mây tối trông mưa, phưởng phất non Vu  
 hồn Thần nữ,

Xuống khe rồng lên đánh hạc, mơ màng cung nguyệt

bóng Hằng Nga.

Thân tuy đà về chốn Tiên đài,  
Lòng chưa ắt khuây nơi trần thế.

Ngảnh lại Tử Liêm nền đất cũ, sao đời vật đổi, tưởng  
cù lao khôn xiết nỗi thở than,

Trông về Thanh Hóa chốn quê chàng, biển rộng non  
cao, nghĩ ân ái lại càng thêm thâm thiết.

Khoảnh khoái năm canh quyền nhớ côi,  
Bơ vơ ngàn dặm cú trông chùng.

Mong tâm Tiên học phép hườn hồn, song sợ học phép  
mẫu, Tiên chẳng bảo,

Muốn bạch Phật hỏi phương hiện thế, lại e phương  
cấm, Phật không truyền.

Cây gió, hèm dì gió đảo điên,  
Mượn trăng, e ả trăng xao lãng.  
Tin đồng sợ thầy đồng tráo chác,  
Nhắm cốt e mục cốt mơ màng.

Bởi rứa nên:

Hai chữ tương tư giữ dạ kính ghi dòng nước bích,  
Một thiên trường hận rền lòng thể tạc đàn non xanh.

Thương thay: Hạnh duyên hoa tàn,  
Diêu Trì tuyết tán.

Mã trực Tây Hồ hà nhứt phản?  
Kính dư Đông Hải kỷ thời lai?  
Nay gặp chàng thoát đến chốn này,  
Đặng cho thiệp thở than duyên cũ.  
Thôi thôi: Xin nhớ mấy lời tâm sự,  
Kính đưa hai chữ bình yên.

Ngậm ngùi tả bức huê tiên, bốn lạy già từ trần thế,  
Lã chã đôi hàng lụy ngọc, chín trùng trở lại Tiên đô.

Ta khi ấy: Chùa mây dùn thẳng,

Quán cát ngăn ngõ.

Mở cửa toan ngời đời,

Ra sân lại đứng chờ.

Mái nọ non xanh, trắng bạc gác đầu hiên vặc vặc,  
Bên kia cửa lục, chuông vàng soi mặt nước chinh  
chinh.

Mới biết là:

Động phủ hội tam sanh,

Huỳnh lương thành nhứt mộng.

Máy Trời Đất không không có có,

Đạo vợ chồng ái ái ân ân.

Than ôi!

Mộng huyễn bào ảnh đồ vi thị xuân,

Không sắc sắc không hà tu thậm dã.

Tuy là rẽ âm dương đôi ngã,

Cũng chẳng qua thành kính một lòng.

Tử như sanh, vong như tôn, lòng kính thành hữu  
cảm tắc thông,

Sanh như ký, tử như qui, tâm ngưỡng vọng hữu cầu  
tắc ứng.

Bèn đem rượu cúc rót ba tầng,

Rắp mượn bút huê đề nhứt luật.

NGUYỄN DU  
giáng cơ đề bút.

\* \* \*

## HÃY CẢN NGÔN VỚI CÁC ĐĂNG

Một hôm, một số Chúc sắc đang ngồi uống trà luận đạo lý, bỗng có một ông nói: Không hiểu Bà Hớn Tiên Nương và Đường Minh Phi đẹp thế nào mà Đức Nguyễn Du trong Túy Sơn Vân Mộng ca tụng quá xá. Người gì mà:

- ♦ *Mặt hoa ái ngại đường Hớn Tiên Nương tách dậm xuống lầu Tây,*
- ♦ *Mày liễu ủ ê tợ Đường Minh Phi đeo sấu về ải Bắc.*

Sao không nói đẹp như Mỹ Ngọc mới phải lẽ (sự thật ông chẳng những không đẹp trai mà còn ốm yếu lỏng thỏng).

Tối đêm đó có đàn cơ, Bát Nương về nói:

– Em xin sửa hai câu thi của Nguyễn Du lại như sau:

- ♦ *Mặt yêu vẫn vẹn đường Tiêu Lục Sĩ le lười trấn Tây phương,*
- ♦ *Mày chẵn nhãn nhúu tợ Quỉ Dạ Xoa đẩy xe vào Âm phủ.*

Chừng ấy, ông Mỹ Ngọc mới phục tài chơi văn của Bát Nương và hứa từ nay không dám xúc phạm đến Bà nữa.

(Trích Bán Nguyệt san Thông Tin, Xuân Nhâm Tý 1972 trang 42)

### 9. Ngày 7-1-1928 (âl 15-12-Đinh Mão).

**Đức Lý Giáo Tông tặng Bà Giáo Hữu Hương Lưu:**

**THI:**

*Thấm thoát ngày xuân xế bóng chiều,  
Đường trần vay quả đã bao nhiêu.  
Oằn sương liễu đượm cành hoa sớm,*

Đổ cạnh nhà đưa ngọn gió chiều.  
 Gọi đức nhờ khi làn bụi sạch,  
 Trau nhân chờ buổi mới căn tiêu.  
 Rừng tòng diu dặt đi tìm chốn,  
 Khổ hạnh mai sau cũng đáng liêu.

(TNCT. TTT. 863)

**10.** Ngày 2-4-1931 (âl 15-2-Tân Mùi).

**LỤC NƯƠNG**

Nương huệ kiếm đoạn vòng oan nghiệt,  
 Thủ Thanh long đặng diệt tà tinh.  
 Thuyết đàn đã trởi thịnh danh,  
 Thối loa giục thức chúng sanh giấc nồng.

Đại Đạo mở Trời đông cứu thế,  
 Năm tay nhau đoàn thể dặt diu.  
 Tây đoài ác xế chín chiều,  
 Rừng hoang lạc bước ắt nhiều thú hung.

Nhìn Thiên Nhân Huyền Khung Thượng  
 Đế,

Mặc Đạo y dụng kế độ đời.  
 Tam Kỳ tự chu ù là Trời,  
 Diệu huyền giảng bút để lời dạy khuyên.

Khá xem lấy tích Tiên sử Phật,  
 Trải thân cho gió dập mưa đời.  
 Biển trần mặc sức sóng nhôi,  
 Từ thuyền tuông lướt giữa đời cứu dân.

Quan Thánh Đế Huỳnh cân dẹp giặc,  
 Trừ nịnh tà gian tặc giúp đời,

Xuân Thu bình chúc nước người,  
Giữ tròn hơn nghĩa muôn đời sử nêu.

Lục Nương chị ngựa bêu cứu nước,  
Quân nghịch thù mua được thiêu thân.

Cũng vì thương nước thương dân,  
Cầm binh lột trần tấm thân sá gì.

Em lựa phải hồn chi tiếng quở,  
Lo tìm phương ăn ở vừa người.

Vàng cao nào sợ lửa vùi,  
Lửa cao đem thử vàng mười đẹp xinh.

Chị đến tỏ thiệt tình em rõ,  
Luật Thiên điều mắc mỏ lắm thay!

Tùy lòng cơ tạo đổi xây,  
Dùng phương thử thách dở hay mất còn.

Cơn bão tố thuyền con thủ phận,  
Để chờ cơn tan trận phong ba.

Nương thuyền Bát Nhã vượt qua,  
Biển êm sóng tạnh mới ra giữa dòng.

Cơn gió vụt thuyền bong hải ngoại,  
Phải lẹ tay bịn lấy dây lèo.

Giữ gìn tay lái tay chèo,  
Giông to gió giạt thân bèo sóng xao.

Chịu xuống thấp trời cao mặt sóng,  
Thương thân bèo bọt đóng rêu bao.

Nhọc nhằn thân chịu sóng xao,  
Ngửa nghiêng vì nước, lao đao vì Trời.

Em khá nghiệm những lời chị tỏ,



Xét cho cùng hiểu rõ thi hành.  
Chị thương em lắm nhọc nhằn,  
Thấy thân em khổ chẳng đành làm thình.  
Em muốn đặng thân vinh Cực Lạc,  
Phải chịu cơn gió tạt sương lồng.  
Quần chi đông lạnh thu nồng,  
Gìn tròn trách nhiệm, đảo Bồng sau chung.  
Cây muốn tịnh nhành rung vì gió,  
Trăng ánh mờ mất tỏ vì mây.  
Trái oan buộc chặt vì dây,  
Cũng vì phạm thể nhục thân giục người.  
Làm sao thế đừng cười chẳng thị,  
Làm sao cho kẻ vị người kiêng.  
Làm sao nêu đặng bảng Tiên,  
Làm sao Bạch Ngọc triều Thiên đặng châu.  
Làm sao cả đầu đầu tôn tặng,  
Làm sao cho người đặng yêu thương,  
Làm sao rõ mặt hiền lương,  
Làm sao thoát khỏi tai ương cõi trần.  
Khuyên em phải thuận vâng chiều lụy,  
Khuyên em lo đoạt vị tranh ngôi.  
Khuyên em bền chí chờ thôi,  
Khuyên em khá biết Ngũ Lô chẳng vì.

**BÁT NƯƠNG**

(tiếp)

Khuyên em biết thời kỳ chuyển pháp,  
Khuyên em an chịu áp chịu rầy.

Khuyên em trọng Đạo thương Thầy,  
Khuyên em trì chí có ngày rảnh rang.

Khuyên em cực chớ than khổ nhọc,  
Chuyển pháp mâu đặng lọc lòng người.

Khổ thân em cũng tươi cười,  
Chi chi xin nhớ hơn mười năm tu.

Khuyên lập chí trượng phu Hàn Tín,  
Khuyên em gìn tâm nhịn là hơn.

Dầu cho gió kếp mưa đờn,  
Khuyên em gắng chịu trong cơn dãi dầu.

Khuyên em nhớ những bầu tâm sự,  
Khuyên em gìn hai chữ từ bi.

Khuyên em bước tận trường thi,  
Khuyên em dùng phép sợ chi tà thần.

Khuyên em biết cây càn Tạo Hóa,  
Chẳng chê nghèo, sang cả chẳng vì,

Lành thăng dữ đọa A Tỳ.  
Thôi chị cho đôi câu kiếm hiểu.

CHỊ XIN KIẾU. THẮNG.

**11. Ngày 2-4-1931 (âl 15-2-Tân Mùi).**

**BÁT NƯƠNG DTC**

Nỗi đeo đẳng đường đời ràng buộc,  
Nỗi đưa chơn theo cuộc tang thương.

Nặng lo sự thế vô thường,  
Nỗi thương quân tử đôi đường thê nhi.

Nỗi thương con giữ nghì mẫu tử,  
Nỗi trên vai hai chữ tam tòng.

Nỗi lo cả giống dài dòng,  
Nỗi thân chữ hiếu, nỗi chồng chữ duyên.

Nỗi lo Đạo cho tròn danh tiết,  
Nỗi tề gia cho biết vẹn hằng.

Nỗi mình mỏng mảnh yếm khăn,  
Khó khăn chẳng giúp cho chàng đỡ tay.

Nỗi may liểu hình mai dục khách,  
Hằng che duyên cho sạch bướm ong.

Một thân ở chốn tiêu phòng,  
Nỗi gia phải chịu dưới chồng phận tôi.

Nỗi lo lảng cho rồi sự nghiệp,  
Giúp chồng con theo kịp cùng người.

Mảng lo chỉ tối cơm mơi,  
Mảnh duyên trả vẹn cho rồi thân danh.

Nào có tưởng thư anh một thế,  
Sửa đời hay nào kẻ gái trai.

Để lời nhắn gái anh tài.....

THĂNG.

## 12. Năm 1931 (Tân Mùi).

### NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Mặt nhật rạng nhờ trời thanh bạch,  
Cõi trần may nhờ khách đức dày.

Mùi hương sen Phật đã bay,  
Từ bên Đông Á phò bà Tây Âu.

Nước hằng sông rửa bầu thế sự,  
Khiến nguyên nhân đổi dữ theo lành.

Vạn bang dẹp cuộc chiến tranh,

Lập cơ thoát khổ độ sanh muôn loài.

Kẻ vì mị đoái hoài giả Đạo,

Kẻ hay tin quái giáo gây trò.

Nguyên nhân lỗi bước ai lo,

Đon đường Cực Lạc đưa đò mê tân.

Khá hiểu rõ Thiên Lâm cho chóng,

Các nguyên nhân trông ngóng bấy lâu.

Biết thân lại đợi ai cầu,

▶ TÁI CẦU:

**LỤC NƯƠNG**

(TIẾP)

Cầm gương thần huệ xây lầu nguyệt quang.

Dục thế tục an nhàn lấy phận,

Cửa Thiên cơ khởi vấn vương oan.

Để chân vào cõi Niết Bàn,

Thoát vòng luân chuyển may dàng tâm duyên.

Tu đặng phép nhà Thiên ít kẻ,

Những đam mê theo lẽ dối đời.

Sa môn chánh pháp đổi đời,

Con buôn cửa Phạm gạt người thiện tâm.

Khá hiểu nghĩa Thiên Lâm cho rõ,

Các thình âm chẳng có cửa Không.

Bớt điều sắc tướng hoàn vong,

Bớt điều hồ mị nhọc lòng phạn hương.

Bớt những lẽ người đương mê tín,

Nhập Tịnh gia cậ lệnh Thích Ca.

Bớt điều làm sãi bó ma,

Đưa linh lại mượn có nhà minh sanh.

Bớt những lễ giết giành bái phước,  
 Lấy Vu Lan đặng được ấm no.  
 Bớt kinh bớt xá dâng thơ,  
 Mã môn con hát giả đồ giải khiên.

Bớt cây Phật lập quyền Địa Ngục,  
 Bớt đồ mưu lấy phục Di-Đà.  
 Bớt phương giải nạn tinh ma,  
 Lập nên danh phận cho nhà quý tằng.

**Thái Thơ Thanh,**

Anh khá kiểm lời răn của Phật,  
 Lấy từ bi dịu dặt sa môn.  
 Chư tăng như xác không hồn,  
 Lấy câu cứu khổ làm môn độ đời.

Anh khá mở cho rồi Cực Lạc,  
 Lập đường tu cho các chư sơn.  
 Tùng theo Tân Pháp Chí Tôn,  
 Đường tu của Phật may hườn như xưa.

Em nói rõ cho vừa Anh hiểu,  
 Bác Thiền Lâm, tùng kiểu Tam Kỳ.  
 Phép mẫu hai chữ Từ Bi.

THĂNG.

**13. Ngày 19-9-1933 (âl 30-7-Quý Dậu).**

**HỒ XUÂN HƯƠNG**

Em chào các Ngài.

Bát Nương dặn Em cho hay rằng không đến đặng vì đã trót mấy ngày vào hộ **Lê Tôn Quân** cùng **Ngạn Sơn**, nên trở về châu Diêu Trì một buổi.

Em xin tỏ hay rằng vô hại, cứ an lòng.  
Nghe Em:

**THI**  
**BIỂN NAM HẢI**

*Biển Nam Hải thuyền Tiên đưa khách,  
Động Bồng Lai phủi sạch phong trần.  
Con bướm thảng cánh dài vân,  
Nước non hứng đặng một lần thanh xuân.  
Bước thơ sanh đã gần cõi Thánh,  
Vết gai chông đặng lánh bụi hồng.  
Kìa đường giải khổ mệnh mông,  
Cây cây huệ kiếm đoạn vòng gia nô.  
Lấy sơn sắc điểm tô xã tắc,  
Mượn trượng phu vẽ mặt sơn hà.  
Bóng trời soi nụ đào hoa,  
Thơ tho quốc túy, điều hòa Việt phong.  
Bảo tồn giống Lạc Long chuyển thế,  
Ánh sao Khuê đã xé sân rồng.  
Ngọc lià Hiệp Phố hồi đông,  
Báu xua huồn trả con Rồng cháu Tiên.  
Đừng ngần ngại cửa thiên sấm chớp,  
Giữ nghĩa nhân đặng hợp giống nòi.  
Sá chi những mặt tôi đòi,  
Mua vinh chẳng thẹn tiếng đời thị phi.  
Cửa ngục thất cũng bì lâu các,  
Hổ nhục hay gọi mát anh hùng.  
Đã toan lãnh phạt kiếm cung,  
Đường tên mũi đạn để dùng bia danh.*

Hễ tướng soái, chiến tranh là nghiệp,  
 Đạo đức sao cho hiệp Thiên đài.  
 Miệng tài nào ví tài hay,  
 Giục roi Lữ Vọng, cõi hải Trường Lương.  
 Diệt mê tín, mở đường chơn thật,  
 Lấy Thánh tâm đặng cất Cao Đài.  
 Trảm quỷ khí, sát tà oai,  
 Huơ đao Quan Võ, tế bài Vương Quân.  
 Tuy nền Đạo mấy lần nghiêng sụp,  
 Bác Nhã còn ẩn núp bến trần.  
 Ba đào qua, lỗ bóng ngân,  
 Toàn cầu cả thấy nhưn quần đắp xây.  
 Mới tám thu bao chầy mà vội,  
 Đạo huyền linh sớm tối cũng thành,  
 Đêm chầy nghe đã tàn canh,  
 Vòng đồng tin nhắn rất lành tự do.  
 Lâu cuối năm, chầy cho đôi tháng,  
 Trông Bắc phương thấy dạng cứu tinh.  
 Rồi mong thế giới hòa bình,  
 Ngưu giang lặng sóng, Hà thành khói tan.  
 Chùng ấy mới an nhàn Nam Việt,  
 Mới lo toan trả nghiệp đền oan.  
 Kính hiền ngỗ, trị bạo tàn...

HỒ XUÂN HƯƠNG

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Lòng thành kính khẩn cầu vọng bái,  
Biết các con phận gái chưa an.

Thành tâm, MẸ phải chứng đàn,  
Canh khuya dạy bảo con toàn thủy chung.

Vì thân gái không cùng vô phúc,  
Mắc tội xưa chẳng được thanh thoi,  
Xuống trần làm máy luân hồi,  
Ăn cay nuốt đắng trả rồi nợ duyên.

Mấy khi gặp Chơn truyền xuống thế,  
MẸ mới xin Ngọc Đế xuống truyền.  
Xuống trần độ kẻ tâm duyên,  
Thiên đường trở lại thoát miền gai chông.

Nhìn thấy trẻ trong vòng lao lý,  
Muốn các con một ý một lòng.  
Đừng ham mua buổi bán bồng,  
Nghĩa tình em chị đem lòng ghen tương.

Tình chồng vợ cang thường gây mối,  
Phải mến yêu sớm tối có nhau,  
Đừng mong cậy chỗ sang giàu,  
Khuyên đừng so sánh vàng thau phụ tình.

Sách có câu: Phu vinh thê ấm,  
Lại có câu: Tu thắng ngô gia.  
Xử sao trên thuận dưới hòa,  
Xướng tùy trọn đạo gần xa tỏ tường.

Xa những kẻ buôn hương bán phấn,  
Y chồng thương xô lẫn dọc ngang.



Dầu chồng sanh thói lãng loàn,  
Thay đen đổi trắng làm đàng mây mưa.

Noi tiết phụ đời xưa thanh sử,  
Sách có câu: Hiền nữ kính phu.

Gái nên tiết vẹn ngàn thu,  
Dữ hung sau bị mưa mù sương sa.

Nhìn thấy trẻ chan hòa giọt lệ,  
Bồi quá thương con trẻ chẳng lo.  
Chẳng lo sợ chẳng gặp ò,  
Ráng làm sao đặng khỏi lò dương gian.

Chị với em hiệp đàng chung sức,  
Yêu mến nhau cho được thắm duyên.  
Chị đau em luống than phiền,  
Em dầu đau khổ chị liền xoắn xang.

Người cách mặt đượm tràn nước mắt,  
Vắng chị em khá nhứt khá thương.  
Thương nhau trong cảnh đoạn trường,  
Chừng nào đến chốn Thiên đường mới yên.

Cuộc thương hải tang điền thấy khổ,  
Khắp bốn phương nhiều chỗ họa tai.  
Thần Tiên xem thấy châu mày,  
Đói cơm ai giúp, thi hài ai chôn.

Người vô phúc linh hồn đâu được,  
Chốn Tây phương hưởng phúc Thiên Thai.  
Con ôi! Giữ dạ nhớ hoài,  
Giã con ở lại, Thiên đài MẸ lui.

THĂNG.

\* \* \*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mặt trời lố mọc nhành dương,  
Mưa sa lác đác mùi hương nức nồng.  
Thấy con trần thế có lòng,  
Thành tâm cầu khẩn MẸ hồng vãng lai.  
Dạy con để dạ nhớ hoài,  
Mai sau về chốn Thiên đài chung vui.  
Hễ con biết Đạo biết mùi,  
Biết trau sửa tánh biết giới nét na.  
Biết con là phận đàn bà,  
Biết lời ăn nói thiệt thà hiển lương.  
Biết dùng dưa muối rau tương,  
Biết lo tụng niệm, biết đường tu thân.  
Chớ nên quyến luyến hồng trần,  
Chớ nên tham phú phụ bản rẽ hai.  
Chớ cho tình lợt duyên phai,  
Chớ vong nghĩa cũ, chớ hai tấm lòng.  
Có chồng trọn nghĩa cùng chồng,  
Đặng cay phải chịu mặn nồng phải cam.  
Làm sao phải gái nhà Nam,  
Phải gìn đạo đức, phải ham tu hành.  
Phải lo hai chữ sanh thành,  
Phải thương cha mẹ nhọc nhằn buổi xưa.  
Phải cần sớm tối cùng trưa,  
Phải lo tu niệm quê xưa đặng về.  
Hồng trần cõi tạm chớ mê,  
Sao bằng Tiên cảnh là quê hương mình.  
Thấy con có chí đắc thành,  
Cho nên MẸ phải nhọc nhằn vì con.

Dầu cho biển cạn non mòn,  
Mấy lời MẸ dặn giữ tròn chớ sai.  
Giã con ở lại trần ai,  
MẸ về Tiên cảnh Bồng Lai hưởng nhàn.

THĂNG.

### DIÊU TRÌ KIM MẪU

Treo đai ngọc đèn vàng Long Hội,  
Ổ con hiền bước vội đai sen.  
Con ôi! Đây MẸ đốt đèn,  
Gắng đi tận đến bệ tiền Trời ban.  
Người làm việc gian nan lắm nỗi,  
Người thảo ngay sớm tối khổ đau.  
Ma vương chen lấn Đạo Cao,  
Đốt đèn trí huệ, đừng nao tác lòng.  
Nhớ hai chữ đại đồng nơi dạ,  
Rằng thế đường một ngã không hai.  
Quyết đi tận đến kỳ khai,  
Vào trường Long Hội gặp ngày định phân.  
Con dầu gặp trăm lần cay đắng,  
Nguyện với Thầy dìu dẫn giùm con.  
Chẳng cho đạo đức hao mòn,  
Chẳng cho mực lộn với sơn đổi màu.  
Trống đã giục con nào lời dạ,  
Thúc hối mau bước bả kịp kỳ.  
Bóng đèn dẫn đến trường thi,  
Lẽ nào con lại tách đi về đời.

Tay rạch đất con ôi trẻ nhỏ,  
Ngước mặt lên phú có cao xanh.  
Con ghi nơi dạ làm lành,  
Đốc lòng đoạt đặng bảng danh đại đồng.  
Nay con nắm ấn rồng Thượng Phụ,  
Ngâm phù linh đặng giữ lòng con.  
Trăm năm con cứ giữ tròn,  
Nếu con bội tín, thân con tan tành.  
Nhớ Mẹ già cung xanh đợi trẻ,  
Tả tâm thơ thỏ thẻ bên con.  
Bài này MẸ chép bút son,  
Để làm kỷ niệm cho con học đòi.  
Gặp cảnh khổ cho con bớt khổ,  
Dầu lao tâm ấy số tiền căn.  
Lời Thầy đã có dặn rằng,  
Hữu chung hữu thủy đạo hằng đừng sai.  
Lòng con nguyện Cao Đài gắng sức,  
Diệt khẩu lòng nắn đúc chí con.  
Ấy là bài học để lòng,  
Gặp khi nghịch cảnh long đong con phòng.  
Hễ quên MẸ, muốn trông thấy MẸ,  
Ngâm bài này có lẽ khuyên lòng.  
Dặn con nhớ giống nhớ dòng,  
Nhớ cùng bạn đạo nhớ trong cảnh buồn.  
Tình anh chị thật xương một loại,  
Hễ thương Thầy thì phải mến nhau.  
Biết rằng không phải rún nhau,  
Mà Thầy đem lại đổi trao mối tình.

Con thương MẸ con nhìn lấy nước,  
 Ất lòng con phải nhớ giống nòi.  
 Nhớ rằng thảo chúa ngay tôi,  
 Khuông phò đạo đức phục ngôi đại đồng.  
 Họa chữ Tâm trên dòng Thiên Nhân,  
 Cho Ma vương chẳng dám lãng loạn.  
 Để con đường thẳng bước sang,  
 Khỏi ai trì kéo đặng an tinh thần.  
 Ve dáo dác xa gần rủ bạn,  
 Nhớ chị em lai láng lòng trông.  
 Nữ Nam coi cũng một dòng,  
 Trên Thầy giáo hóa tắc lòng không sai.  
 Ôn đức ấy con nay chạm dạ,  
 Đặng con lo đền trả đức này.  
 Mãn rồi lại hiệp cùng Thầy,  
 Giáo Tông sắc mạng tại này năm châu.  
 Trời đã tối cung lâu trống đổ,  
 Các thú chim tìm tổ nghỉ ngơi.  
 Các con thì cũng đua bơi.  
 Kẻo khi trễ bước ắt thời tối tăm.  
 Nguyên chí một dốc tâm chơn lý,  
 Không sai lòng nãn chí người tu.  
 Dầu cho mưa nắng dãi dầu,  
 Thân con phú có trăng thu soi giùm.  
 Một lòng trọn thủy trọn chung,  
 Mực đen giấy trắng thệ lòng đừng sai.

**HẾT**



## NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

DCT	Đức Chí Tôn.
DTKM	Đức Điều Trì Kim Mẫu.
LTB	Đức Lý Thái Bạch.
QÂ	Đức Quan Âm Bồ Tát.
QT	Đức Quan Thánh.
CTP	Đức Cao Thượng Phẩm.
AS	Ất Sửu.
BD	Bính Dần.
ĐM	Đinh Mão.
MT	Mậu Thìn.
KT	Kỷ Tỵ.
CN	Canh Ngọ.
TM	Tân Mùi.
NT	Nhâm Thân.
QD	Quý Dậu.
GT	Giáp Tuất.

## BẢNG LIỆT KÊ CÁC BÀI THI VĂN SƯU TẬP QUYỀN I

NGÀY	THÁNH THI
25-08-25	Thập thủ liên hoàn của Diệu Võ Tiên Ông
04-11-25	Thập thủ liên hoàn của Nhân Âm Đạo.
☐	DTKM tặng Thanh Thủy; Cao Hoài Ân.
☐	Ba bài thi tặng tài Thanh Sơn.
☐	Bài thi điệu Động đình của Lục Nương.
☐	Thanh Tâm Tài Nữ.
☐	H.M. - Nhân Âm Đạo.
13-02-26	ĐCT.
23-02-26	ĐCT cho Ông Trần Duy Nghĩa.
27-02-26	ĐCT cho Ông Phạm Văn Tươi.
27-02-26	ĐCT cho Ông Nguyễn Ngọc Tương.
03-04-26	ĐCT cho Ông Ca Minh Chương.
☐	Bài thi Cuộc Đời.
11-01-27	NGỤ ĐỒI của Đức Lý Thái Bạch.
26-08-27	Dòng nước bích của Nhân Âm Đ.Trưởng.
☐	Tình ái của Thất Nương.
☐	Túy Sơn Vân Mộng của Nguyễn Du.
07-01-28	Bài thi Đức Lý tặng Giáo Hữu Hg Lựu.
02-04-31	Bài Trường thiên của Lục và Bát Nương.
02-04-31	Bát Nương.
1931	Nguyệt Tâm CN và Lục Nương cho Ô.Thơ.
19-09-33	Biển Nam Hải của Hồ Xuân Hương.
☐	Thi của Đức DTKM.





# THI VĂN SỬU TẬP